

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST - TCDS ngày 23 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1

Địa chỉ: số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đăng K - Giám đốc Ngân hàng N1 Chi nhánh Q.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1978 - Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng N1 chi nhánh Q.

- Bị đơn và là đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Hoàng A - sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: TDP Đ, phường B, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1952

+ Anh Nguyễn Lê N, sinh năm: 1995

+ Anh Nguyễn Lê Nam K1, sinh năm: 2004

Cùng trú tại: TDP Đồng Môn, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Hai bên đương sự cùng thống nhất hiện bà Lê Thị Hoàng A còn nợ Ngân hàng N1 theo Hợp đồng tín dụng số 3804-LAV-202301914 ngày 05/05/2023 và Hợp đồng tín dụng số 3804-LAV-202205614 ngày 18/11/2022 tính đến hết ngày 22/9/2025 là: 6.173.666.785 đồng (trong đó, nợ gốc là 4.800.000.000; lãi trong hạn: 1.249.098.630 đồng; lãi quá hạn: 124.568.155 đồng).

- Về phương án trả nợ:

Hai bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau: Đến ngày 31/7/2026, bà Lê Thị Hoàng A sẽ trả toàn bộ số nợ nêu trên cho ngân hàng N1.

“Kể từ ngày tiếp theo ngày lập Biên bản Hòa giải thành (Ngày 23/9/2025) bà A tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3804-LAV-202301914 ngày 05/05/2023 và Hợp đồng tín dụng số 3804-LAV-202205614 ngày 18/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp bà Lê Thị Hoàng A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm mà bà đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 745561, sổ vào sổ cấp GCN: CS04588, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 30 tháng 03 năm 2020, đứng tên Ông: Nguyễn Đình T1 - Bà: Lê Thị Hoàng A tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 194281000/HĐTC ngày 24/4/2020 đã ký giữa Ông: Nguyễn Đình T1 - Bà: Lê Thị Hoàng A (bên thế chấp) với A1 Chi nhánh huyện Q (Bên nhận thế chấp). Công chứng ngày 24/4/2020 tại Văn phòng C, số công chứng 2228, quyền số 04/2020 TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 194281000A/HĐSĐBS-HĐTC ngày 17/11/2022 đã ký giữa Ông: Nguyễn Đình T1 - Bà: Lê Thị Hoàng A (bên thế chấp) với A1 Chi nhánh huyện Q (Bên nhận thế chấp). Công chứng ngày 17/11/2022 tại Văn phòng C, số công chứng 8561, quyền số 11/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Về Chi phí tố tụng

Các bên đương sự thống nhất phía bị đơn chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng. Phía Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 (sáu triệu đồng) đồng, phía Bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên.

- Về án phí Hoà giải thành

Các bên đương sự thống nhất Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 57.086.833 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Ngân hàng N1 được nhận lại 57.070.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Quảng Trị) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003582 ngày 19/6/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình